

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch Quảng Nam.
2. Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Quảng Phú, Thành phố Đà Nẵng.
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24h/ngày, 7 ngày/tuần.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Thảo	003988/QNA-CCHN	Bác sĩ KCB Nội khoa; Lao	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Bác sĩ CKII; Giám đốc; Người chịu trách nhiệm chuyên môn	Không	
2	Nguyễn Cao Tín	001725/QNA-CCHN	Bác sĩ KCB Nội khoa; Lao; Siêu âm tổng quát	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Bác sĩ CKI; Phó Giám đốc; Phụ trách Điều hành Khoa Hồi sức cấp cứu	Không	
3	Phạm Thị Hồng Sâm	001730/QNA-CCHN	Bác sĩ KCB Đa khoa; Lao	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Bác sĩ CKI; Phó Giám đốc	Không	
4	Phan Văn Đào	001729/QNA-CCHN	Bác sĩ KCB Đa khoa; Chẩn đoán hình ảnh; Lao	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Bác sĩ CKI; Trưởng Phòng Khám - Chỉ đạo tuyến	Không	



lưu

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
5	Bùi Thị Thùy Trang	008937/QNA-CCHN	Bác sĩ KCB Nội khoa; Lao	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Bác sĩ Y khoa	Không	
6	Đỗ Trường Quang	009278/QNA-CCHN	Bác sĩ khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Bác sĩ YHDP	Không	
7	Nguyễn Thị Thùy Linh	001767/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
8	Huỳnh Thị Ly Lan	001768/QNA-CCHN	Điều dưỡng Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV; Đo chức năng hô hấp	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
9	Nguyễn Tạo	001763/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
10	Nguyễn Thị Thảo Ngân	007455/QNA-CCHN	Điều dưỡng Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	

luc

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
11	Trần Thị Thu	003572/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
12	Nguyễn Thanh Thủy	001733/QNA-CCHN	Y sỹ Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Y sỹ	Không	
13	Nguyễn Văn Mỹ	001739/QNA-CCHN	Bác sĩ KCB Nội khoa; Lao	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Bác sĩ Y khoa; Phó trưởng khoa	Không	
14	Trần Hữu Tín	008548/QNA-CCHN	Bác sĩ KCB Nội khoa; Lao; Hồi sức cấp cứu cơ bản	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Bác sĩ Y khoa	Không	
15	Thủy Chín	001749/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng trưởng khoa	Không	
16	Nguyễn Thị Khánh Linh	004716/QNA-CCHN	Điều dưỡng Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV; Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	

PHC
LÊN
THA
NA

here

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
17	Nguyễn Thị Hà	007692/QNA-CCHN	Điều dưỡng Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
18	Nguyễn Văn Trọng	004022/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
19	Thái Thị Thu Thảo	001761/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
20	Nguyễn Thị Ngọc Lài	001752/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
21	Huỳnh Thị Phương Nga	005434/QNA-CCHN	Điều dưỡng Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
22	Lê Thị Ánh Ly	004810/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa; Trợ giúp nội soi phế quản ống mềm và chăm sóc người bệnh nội soi	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	

ĐƠN
HÀNH
NĂNG

Thư

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
23	Phan Thị Yến Linh	006641/QNA-CCHN	Điều dưỡng Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
24	Nguyễn Quốc Dũng	001779/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
25	Phạm Thị Hồng Diệp	006011/QNA-CCHN	Bác sĩ KCB Nội khoa; Phục hồi chức năng; Lao	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Bác sĩ Y khoa; Trưởng khoa Nội A	Không	
26	Nguyễn Thị Gái	006127/QNA-CCHN	Bác sĩ KCB chuyên khoa Lao và bệnh phổi	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Bác sĩ YHDP định hướng chuyên khoa Lao và bệnh phổi; Phó trưởng khoa	Không	
27	Trương Thị Diệu Oanh	001735/QNA-CCHN	Bác sĩ KCB Nội khoa; Lao	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Bác sĩ Y khoa	Không	
28	Nguyễn Thị Phúc	001770/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng trưởng khoa	Không	



STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
29	Võ Đình Phú	000921/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa; Hồi sức cấp cứu	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
30	Trương Thị Hiếu	007441/QNA-CCHN	Điều dưỡng Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
31	Phạm Thị Thúy Hằng	001753/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
32	Trương Thị Ngọc Hằng	004805/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
33	Đặng Thị Hồng Yến	001764/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
34	Nguyễn Thị Đặng Thêm	001759/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	

thư

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
35	Bùi Thị Lanh	005141/QNA-CCHN	Điều dưỡng Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
36	Dương Thị Thanh Nhân	004806/QNA-CCHN	Bác sĩ KCB Nội khoa; Lao	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Bác sĩ CKI; Trưởng khoa Nội B	Không	
37	Nguyễn Võ Diệu My	009383/QNA-CCHN	Bác sĩ KCB Nội khoa; Lao	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Bác sĩ Y khoa	Không	
38	Nguyễn Thị Thu Bảo	004018/QNA-CCHN	Y sỹ Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Y sỹ	Không	
39	Nguyễn Thị Kim Phái	001774/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng trưởng khoa	Không	
40	Lê Thị Hồng Nga	001772/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	

ANH
ỆNH
MNG
QUẢN

Được

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
41	Nguyễn Thị Thùy Nhân	004807/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
42	Phan Đình Lĩnh	004020/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
43	Đinh Thị Trinh	001751/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
44	Lương Thị Lê	003468/QNG-CCHN	Điều dưỡng Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
45	Hùng Thị Thu Thúy	006654/QNA-CCHN	Điều dưỡng Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
46	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	001762/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	

VIỆT
CỘNG HÒA
GIANG

(Chữ ký)

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
47	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	002364/QNA-CCHN	Bác sĩ KCB Đa khoa; Lao	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Bác sĩ Y khoa; Phó trưởng khoa phụ trách Khoa Nội C	Không	
48	Mạc Thị Dân	004808/QNA-CCHN	Bác sĩ KCB Nội khoa; Lao	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Bác sĩ CKI; Phó trưởng khoa	Không	
49	Nguyễn Công Bình	001773/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng trưởng khoa	Không	
50	Phạm Thị Thùy	001756/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
51	Nguyễn Mỹ Tuyền	001776/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
52	Bùi Thị Ánh Nguyệt	007835/QNA-CCHN	Điều dưỡng Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BHYT, BNV	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	

Đã

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
53	Bùi Thị Thu Sang	002370/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
54	Nguyễn Thị Phương Thúy	001757/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
55	Hoàng Thị Diễm	004123/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
56	Đào Thị Năm	008941/QNA-CCHN	Điều dưỡng Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
57	Huỳnh Tấn Viên	001734/QNA-CCHN	Bác sĩ KCB Nội khoa; Hồi sức cấp cứu; Lao; Siêu âm tổng quát; Siêu âm tim và bệnh lý tim mạch	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Bác sĩ CKI; Trưởng khoa Nội E	Không	
58	Nguyễn Thị Phương	006101/QNA-CCHN	Bác sĩ KCB chuyên khoa Lao và bệnh phổi	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Bác sĩ YHDP định hướng chuyên khoa Lao và bệnh phổi; Phó trưởng khoa	Không	

thư

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
59	Trần Văn Pháp	009017/QNA-CCHN	Bác sĩ KCB Nội khoa; Lao	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Bác sĩ Y khoa	Không	
60	Lê Thị Phương Việt	008980/QNA-CCHN	Bác sĩ KCB Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng cơ bản	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Bác sĩ YHCT	Không	
61	Trần Ngọc Cao	001750/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng trưởng khoa	Không	
62	Mai Thị Kim Oanh	0018158/BYT-CCHN	Điều dưỡng Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
63	Đinh Thị Tâm	001765/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
64	Đào Bá Phương	004024/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa; Gây mê	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	



Handwritten signature in blue ink.

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
65	Hoàng Thị Sáu	004809/QNA-CCHN	Điều dưỡng Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV; Phụ nội soi cơ bản	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
66	Nguyễn Công Nhứt	000487/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
67	Trần Thị Hà Vy	007887/QNA-CCHN	Điều dưỡng Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
68	Nguyễn Thị Thanh Yêm	001755/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
69	Nguyễn Thị Phụng	0025050/BYT-CCHN	Điều dưỡng Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005; Phụ nội soi cơ bản	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
70	Phạm Thị Mỹ Châu	001754/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

Handwritten signature

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
71	Nguyễn Đình Khanh	000430/QNA-GPHN	Hình ảnh y học	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Kỹ thuật y; Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng- Phục hồi chức năng	Không	
72	Trần Văn Thương	005964/QNA-CCHN	Bác sĩ KCB Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Lao	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Bác sĩ CKI; Phó trưởng khoa	Không	
73	Phan Văn Phú	000287/QNA-CCHN	Hình ảnh y học	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Kỹ thuật y trưởng	Không	
74	Nguyễn Quang Điều	007821/QNA-CCHN	Hình ảnh y học	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Kỹ thuật y	Phòng khám Đa khoa Hồng Phúc 11h20-12h55; 16h35-21h00 T2,T3,T4,T5,T6 và 07h00-21h00 T7,CN Trừ ngày tham gia trực	
75	Đoàn Thị Kim Nghĩ	000431/QNA-GPHN	Hình ảnh y học	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Kỹ thuật y	Không	
76	Đinh Văn Thắng	004016/QNA-CCHN	Hình ảnh y học	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Kỹ thuật y	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
77	Huỳnh Tấn Thuận	007570/QNA-CCHN	Hình ảnh y học	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Kỹ thuật y	Không	
78	Lê Thị Lan	000429/QNA-GPHN	Phục hồi chức năng	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Kỹ thuật y	Không	
79	Nguyễn Đình Hải	001748/QNA-CCHN	Điều dưỡng Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV; Đo chức năng hô hấp	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
80	Dương Đức Hòa	001190/QNA-CCHN	Xét nghiệm y học	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Kỹ thuật y; Trưởng khoa Xét nghiệm	Không	
81	Võ Thị Hồng Phụng	001741/QNA-CCHN	Xét nghiệm y học	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Kỹ thuật y; Phó trưởng khoa	Không	
82	Cao Viết Cường	004014/QNA-CCHN	Xét nghiệm y học	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Kỹ thuật y	Không	

thul

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
83	Nguyễn Hoàng Tiến	001740/QNA-CCHN	Xét nghiệm y học	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Kỹ thuật y	Không	
84	Trương Thị Minh Hiền	001742/QNA-CCHN	Xét nghiệm y học	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Kỹ thuật y	Không	
85	Nguyễn Thị Nhân	001743/QNA-CCHN	Xét nghiệm y học	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Kỹ thuật y	Không	
86	Nguyễn Thị Hòa	000802/QNA-GPHN	Xét nghiệm y học	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Kỹ thuật y	Không	
87	Đỗ Vũ Nguyên	001744/QNA-CCHN	Xét nghiệm y học	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Kỹ thuật y	Không	
88	Đặng Thị Thúy Minh	000902/ĐNA-GPHN	Xét nghiệm y học	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Kỹ thuật y	Không	

Handwritten signature



STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
89	Phan Thị Thu Thủy	005863/QNA-CCHN	Xét nghiệm y học	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Kỹ thuật y	Không	
90	Bùi Ngọc Minh	006102/QNA-CCHN	Bác sĩ KCB chuyên khoa Lao và bệnh phổi	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Bác sĩ YHDP định hướng chuyên khoa Lao và bệnh phổi; Phó trưởng phòng phụ trách Phòng KHTH-ĐD	Không	
91	Nguyễn Hữu Ba	001775/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng; Phó trưởng phòng	Không	
92	Nguyễn Thanh Huyền	001777/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
93	Nguyễn Xuân Tiến	001778/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa; Phụ nội soi phế quản	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	
94	Hoàng Thị Thục Trâm	001760/QNA-CCHN	Điều dưỡng Đa khoa	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Điều dưỡng	Không	



STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
95	Lê Thiện Trương Bửu	1908/CCHN-D-SYT-QNA	Nhà thuốc; Quầy thuốc	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Dược sĩ CKI; Phó trưởng khoa Dược - VTYT	Không	
96	Ngô Thị Kim Nhạn	1907/CCHN-D-SYT-QNA	Nhà thuốc; Quầy thuốc	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Dược sĩ CKI;	Không	
97	Phan Thị Trang	2284/CCHN-D-SYT-QNA	Nhà thuốc; Quầy thuốc	Sáng 6h45-11h15 Chiều 13h00-16h30 T2,T3,T4,T5,T6 Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Dược sĩ Đại học	Không	

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 10 năm 2025

Đại diện cơ sở

Khám bệnh, chữa bệnh



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Thảo